

PHÂN TÍCH TÁC PHẨM HAI ĐỨA TRẺ - SỰ KẾT HỢP Hài HOÀ GIỮA BÚT PHÁP LÃNG MẠN VỚI XU HƯỚNG HIỆN THỰC, NHÂN ĐẠO

Bài Làm

“ Văn học là nhân học” (M.Gorki). Trong văn học, do vậy, vẻ đẹp nhân bản của con người luôn luôn là một phương tiện thẩm mỹ mà ở đó chất thơ và chất hiện thực hoà quyện với nhau. Để làm rõ điều vừa nói, “hai đứa trẻ” của Thạch Lam sẽ là một dẫn chứng.

“ Hai đứa trẻ” vừa là bức tranh hiện thực phố huyện nghèo, vừa như một bài thơ

trữ tình đặc sắc. Tác phẩm đã gieo vào lòng người đọc một nỗi buồn bàng khuâng day dứt về đời sống con người.

Bức tranh hiện thực nơi phố huyện nghèo xơ xác và lại càng xơ xác, tiêu điều hơn từ cái nhìn của nhà văn. Đó là lúc hoàng hôn của một ngày tàn nơi miền quê “mặt trời đã lặn sau rặng tre, nhìn lên chỉ thấy khóm tre màu đen kịt trên nền trời phớt hồng” đàn nhạc của ếch nhái bắt đầu vắng vẳng kêu gọi đồng, thế cũng đủ làm thành cái buổi chiều êm như ru như bao chiều khác.

Như một mô típ nghệ thuật, cái phố huyện heo lánh lại hiện ra trong khung cảnh chợ vắng của buổi chiều chỉ còn lèo tèo vài ba người bán hàng đang thu dọn gánh, vài đứa trẻ đi thu lượm các thứ lật vạt... Cái bức tranh ấy đã một lần hiện lên trong

“gió lạnh đầu mùa” nhưng sao nó vẫn nhuốm một nỗi buồn khó tả vào cái giờ khắc của ngày tàn trong “Hai đứa trẻ”.

Song bức tranh phố huyện ấy không chỉ là cảnh vật mà là bức tranh cuộc sống của con người. Một hiện thực nơi miền quê hẻo lánh, một chút của chốn kinh thành được mang tới từ con tàu đêm đêm. Cuộc sống phố huyện có gì? Đó là hoạt động kiếm sống của những người mang trong mắt Liên đường như quá quen thuộc,

mỗi người đã có một thói quen. Như bác phở Siêu, chị Tí, bố con nhà hát sẩm, cụ Thi điên và ngay cả Liên. Việc chủ yếu cũng chỉ là nghe tiếng trống thu không thì đóng cửa quán mà đợi chờ. Hiện thực không làm ta ngỡ ngàng đó là một phố huyện nghèo với những người cần cù lao động một cách lầm lũi đáng thương.

Nhưng tất cả những hiện thực như thế đều đặt trong con mắt quan sát chất chứa trong chấ văn lãng mạn. Thời gian đi vào cuộc sống của phố huyện “rõ ràng” không vụt nhanh hoặc tan vào đêm tối. Thời gian cứ chậm rãi đi từng bước phát triển của nội tâm. Từ “tiếng trống thu không” đến một câu văn nhẹ nhàng: “Chiều, chiều rồi” cất lên trong lòng, rồi trời nhá nhem tối đến không gian đã khuya không còn những “tạp âm”, của ban ngày chỉ còn “vòm trời với ngàn ngôi sao xanh ganh nhau lấp lánh”. Mỗi thời điểm lại có một cái nhìn cảnh vật khác nhau nhưng đều có phần thi vị hoá nhờ những câu văn tươi mát, uyển chuyển.

Có buổi chiều nào êm như ru trong cách nhìn của Nam Cao, Vũ Trọng Phụng? Chỉ có tâm hồn lãng mạn Thạch Lam mới có cái mượt mà đượm chất thơ như thế. Sự tài tình chính là ở chỗ nhà văn vừa hoà nhập hai tâm hồn quan sát là một. Hiểu là nhà văn quan sát cũng đúng mà hiểu cảnh vật diễn ra trong mắt của nhân vật Liên cũng chẳng sai. Ta thấy rõ điều đó qua cái giật mình của nhân vật. “Liên mãi ngồi quên mất! Bây giờ Liên vội vàng vào thắp đèn xếp những quả sơn đen lại”.

“Trời bắt đầu đêm, một đêm mùa hạ êm như nhung và thoảng gió mát”. Nhưng câu văn như vậy có rất nhiều và được dùng một cách chính xác đạt đến mẫu mực. Phải

chăng cảm nhận ấy xuất phát từ tâm hồn nhà văn hay chính là từ tâm hồn của Liên khi phố huyện đã chìm trong im lìm của vắng lặng. Trong con mắt “Đõi theo những bóng người về muộn từ từ trong đêm”.

Nếu như đầu tối phố huyện còn được “trang hoàng” bằng những ánh đèn hắt ra từ những quán bên đường thì bây giờ chỉ còn là bóng đêm. Một vài tia sáng le lói từ khe cửa thành từng vệt. Con mắt thơ mộng đâu chỉ dừng ở những ánh sáng rất thực mà tìm đến cái mong manh của thứ đom đóm lập loè trong kẽ lá bàng lại càng gọi buồn khó tả. Ánh sáng hiem hoi của thiên nhiên được nhà văn “chớp” nhanh trong cái nhìn lãng mạn. Chất thơ chính là ở đó. Vừa có vài hiện thực vừa có sự bay bổng của người bút phác lên và đằm lại trên trang văn. Nhưng tất cả vẫn là cái thường nhật diễn ra trong cảnh sống vốn quanh làm lụi.

Ánh đèn của chị Tí đủ soi một khoảnh nhỏ. Nếu quan sát từ xa, ta sẽ thấy một bức tranh khá hoàn chỉnh về mặt nghệ thuật với hai “gam màu” sáng tối. Khuôn mặt người phụ nữ chân quê chất phát đã trải qua một ngày bươn bả với cuộc sống để kiếm cái ăn, manh áo. Cuộc sống gia đình bận rộn tối tăm. Nhưng tối nào chị cũng góp một ánh đèn như thế. Tuy để làm thêm thu nhập, nhưng hình như họ chỉ bán cho lấy lệ.

Vậy thì cái gì đã làm cho họ ra đây? Phải chăng đó là nếp sống. Và phố huyện ban đêm là nơi để họ sống... Âm thanh của cuộc sống phát ra từ những lời đối thoại, những hoạt động của con người nơi đây. Mỗi người đều góp một thứ ánh sáng, một chút hương vị, âm thanh. Tất cả tạo nên một bức tranh phố nghèo.

Chẳng có một nét chấm phá nào trong bức tranh nhưng tất cả những con người có mặt đã làm nên tổng thể củacảnh vật cuộc sống.

Nếu như ở Nam Cao là những cảnh sống hiện thực khốn khổ với nước mắt của đói, miếng ăn và áp bức thì cuộc sống hiện thực trong văn Thạch Lam được “đo bằng” một đơn vị “lãng mạn” nhất định. Nét bút của ông đã phát hoạ một cách rất nhẹ nhàng uyển chuyển. Phố huyện nghèo và cũng có rất nhiều lý do để người dân phải lao vào cuộc bon chen giành giật sự sinh tồn. Nhưng ở đây là một không khí chan hoà thực sự, ấm áp tình người và mỗi người khi ra về chắc chắn vẫn giữ được sự ấm áp quen thân dù rất buồn.

Sự hài hoà giữa hiện thực và lãng mạn đã giúp Thạch Lam có được chất văn nhẹ nhàng thanh thoát, ẩn hiện nhân cách tuyệt vời của ông.

Trở lại với cảnh sinh hoạt ban đêm nơi phố huyện, chất lãng mạn không dừng lại ở cảnh bao quát mà đắm lại ở những trang viết về chị em Liên. Đây chính là điểm nhà văn đã tập trung khắc hoạ. Liên gây ấn tượng bởi nội tâm sâu sắc, xuất phát từ một con người đa cảm. Khi màn đêm đã bắt đầu buông xuống cũng chính là lúc Liên thấy lòng buồn man mác trước cái giờ khắc của ngày tàn. Cảm giác buồn ấy gợi lên từ cảnh phố huyện xơ xác buồn trong tiếng trống thu không vang vọng như hút hồn người. Bất giác, một cảnh tượng làm chị không khỏi chạnh niềm thương: đó là những chú bé nheo nhóc nhớn nhác giữa chợ đã vắng từ lâu để nhặt những mẩu que kem và những gì còn có ích cho chúng. Ấn tượng đầu tiên là Liên có một tấm lòng chẳng trẻ con chút nào. Tư thế của một người chị còn bé hơn thế nữa, nỗi lòng buồn báo hiệu một sự “trưởng thành” về tâm sinh lí.

Bức tranh phố huyện nghèo hẻo lánh, ẩn khuất trong bóng tối hư vô của phố huyện. Cuộc sống phố huyện đã ăn sâu trong tâm trí Liên. Tưởng như nếu có thiếu một thứ gì của cảnh ngoài kia, Liên đã thốt lên rồi. Nhưng tất cả vẫn thế, ngay cả

tiếng cụ Thi đôi lúc làm cho Liên sợ. Nhưng cảm giác thân thuộc vẫn thấy cụ đáng yêu và đáng thương. Từng cảnh đời, cảnh sống của mỗi người lần lượt đi qua tâm hồn tưởng như non nớt của Liên.

Cuộc sống của từng người đã góp nên thành cuộc sống của cả một quần thể người dân quê nghèo khó. Từ những mảnh đời cũng giống như Liên cùng chung môi trường sống, ta thấy một điểm chung rất rõ, đó là sự quanh quẩn chật hẹp của môi trường xã hội. Ngày lại ngày vẫn chỉ là cái chợ tiêu điều, vài dãy hàng quán với những khoảnh đất trống “Lá đa lác đác trước lều” và những “con người ấy” mà thôi.

Nhưng ở Liên lại có một sự khác lạ mà trong số trên chẳng có ai. Một hành động tưởng như quái gở và vô nghĩa, đó là “đợi tàu”. Nếu mẹ Liên ở đó chắc không cho cô thức. Nhưng đó mới chính là chiều sâu của tác phẩm khi tác giả khắc họa hình ảnh Liên cùng em đợi tàu với một niềm háo hức rất trẻ con.

Và con tàu đã đến đúng như sự mong mỏi, đợi chờ, như một thoáng niềm vui cũng chợt tắt. Tàu hôm nay không đông khách, ánh sáng của toa tàu cũng kém đi. Điều đó càng làm lòng Liên có một nỗi buồn vô hình xâm lấn. Con tàu vô cảm làm lũ mang đến niềm vui duy nhất nhưng lại chợt gợi thêm nỗi buồn khó tả. Tiếng rầm rầm của tàu đã lẩn khuất sau màn đêm dày đặc, không gian của phố huyện thoáng giao động rồi lại trở về như xưa. Tâm trạng của Liên bây giờ chẳng biết nên vui hay

nên buồn. Vui có lẽ đúng hơn vì hàng ngày chuyên tàu vẫn là niềm mong mỏi của chị. Có người nói “chờ đợi là một điều khủng khiếp”; song, không có gì để chờ đợi lại càng khủng khiếp hơn. Với Liên điều khủng khiếp chính là niềm vui mà chị có thể tự tạo cho mình. Chết lặng mạn ngay trong cảnh đợi tàu. Cảnh đợi tàu ở đây

tuy có khác với cảnh đời tàu trên sân ga nhưng lại vẫn chung một nỗi niềm mong mỏi. Điều đáng nói hơn là duy chỉ một cô bé Liên đời. Cuộc sống bon chen đã không làm chị chìm trong cảnh đời lảm lũi, thâm lặng. Vượt xa hơn là một tâm hồn khát khao niềm vui của cuộc sống. Tuy cuộc sống buồn nhưng vẫn tạo được niềm vui để mình sống có ý nghĩa hơn trong cõi đời. quả thực, tâm hồn Liên là một bài thơ có cấu tứ khá hoàn chỉnh; nhưng đó là một sự thật hiển nhiên mà Thạch Lam đem lại. Cho đến nay, chị vẫn sống với một niềm vui của chuyến tàu đem lại. “Liên” là mảng màu chủ đạo tạo nên chất hiện thực và chất lãng mạn trong thiên truyện. tạo nên bằng một cuộc đời. tạo nên như là người dẫn chuyện.

Thành công của thạch Lam chính là sự kết hợp hài hoà giữa bút pháp lãng mạn với xu hướng hiện thực, nhân đạo. Tạo cho mỗi tác phẩm của ông một sức sống trường tồn cùng lòng người. Tình người của nhà văn với nhân vật đã đưa ý nghĩa truyện lên một tầng cao mới. Ai đó đã định nghĩa về thơ : “Thơ là hiện thực, thơ là cuộc đời còn là thơ nữa” thì truyện ngắn “Hai đứa trẻ” và nhiều thiên truyện khác nữa của thạch lam có đầy đủ những yếu tố mang phong vị của một bài thơ trữ tình đặc sắc mà lại “cuộc đời” thật nhiều sâu sắc.